

Bản án số: 237/2019/HSST

Ngày: 13 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Thương

Bà Bạc Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 15/5/1980, tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Đội 10, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Đội 6, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12 PT; Con ông: Lò Văn U - sinh năm 1927 và bà: Lò Thị X (Lò Thị S) - sinh năm 1928; có vợ: Lò Thị Q - sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2000; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 158/HSST (đã xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 14/9/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Tiến Ngọ - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 14/9/2019, tổ công tác Công an huyện Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đội 6, xã Th, huyện Đ, phát hiện nhà của Lò Văn D có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy. Tổ công tác vào nhà để kiểm tra, lúc này D đang ngồi trong nhà, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ trên tay trái D đang cầm 1 gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong có 03 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY. D khai nhận đó là hồng phiến, D mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Lò Văn D khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2019, Lò Văn D một mình đi bộ từ nhà ở đội 6, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bờ nương thuộc đội 5, xã Th, D gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 3 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, D ngồi ở bàn uống nước nhà mình, lấy gói hồng phiến đang định sử dụng thì bị công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 03 viên nén màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 915/GĐ-PC09 ngày 24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,33 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 242/CT-VKSĐB ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo D từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Methamphetamine (trích 0,11 gam gửi giám định, không hoàn lại) còn lại 0,22 gam.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất là cao đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Cho bị cáo được hưởng

mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí HSST cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, cá nhân thuộc hộ nghèo.

Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 14/9/2019 tại đội 6, xã Th, huyện Đ, Lò Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,33 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình. Về nhân thân: Ngày 14/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 158/HSST (đã xóa án tích). Bị cáo không coi đây là bài học cho mình, để thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân vẫn tiếp tục phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

Đề nghị của luật sư về việc cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chính từ làm ruộng, gia đình thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,33 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo (đã trích 0,11 gam gửi giám định, không hoàn lại) còn lại 0,22 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không làm rõ được nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/9/2019).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định (đã niêm phong).

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2019).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/11/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện DB;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an h. DB;
- Cơ quan THAHS huyện DB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS huyện DB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Huệ